

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**
Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày: 10/4/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Huy Hiểu.

Ông Nguyễn Văn Chất.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn - thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/9/2017, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: khu dân cư X, phường H, TX C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn G, xã K, TX C, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: khu dân cư số 10, phường P, TX C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 5/8/2017, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Đ cùng đi từ thị xã Đ lên thị xã C, tỉnh Hải Dương chơi. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Gravita, màu trắng (xe của Chiến) chở V, còn C chở Đ. Khi đi đến khu vực Quảng trường S thuộc phường S, thị xã C thì C và Đ mất liên lạc với V và D. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D chở V đi qua khu vực trước cửa nhà đang xây dựng của chị Ngô Thị C thuộc khu dân cư T, phường V, thị xã C, D nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu đen bạc, biển kiểm soát 34C1 – 055.10 của ông Phạm Văn V dựng ở bãi đất trống, cách Quốc lộ 18 02 mét, cách cửa nhà chị C 08 mét, đầu xe quay vào nhà chị C, đuôi xe quay ra Quốc lộ 18. Thấy sơ hở, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, D điều khiển xe mô tô đến cách vị trí chiếc xe của ông V khoảng 06 mét rồi nói với V “*đứng ở đây*”, V hiểu ý D bảo đứng chờ cảnh giới để D vào lấy chiếc xe trên. D đi bộ đến chiếc xe, rồi dùng chiếc vạm phá khóa hình chữ “L” bằng kim loại mang theo phá ổ khóa điện, thấy đèn điện xe bật sáng, đèn xi nhan nhấp nháy, D nổ máy xe đi sang đường hướng về phường S. Khi đi được khoảng 10 mét thì xảy ra va chạm với một xe ô tô 04 chỗ, màu trắng đi hướng Phả Lại – Sao Đỏ và bị ngã xuống đường làm D bị xây xước da ở khuỷu tay trái, tay phải, mông bên trái, đầu gối trái, chiếc vạm phá khóa bị rơi ra đường. D đứng dậy, dựng xe rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ trốn còn V điều khiển xe đi theo sau. Ông V phát hiện bị mất xe nên đuổi theo nhưng do trời tối, trên đường có nhiều xe lưu thông nên không đuổi kịp D, chỉ nhặt được chiếc vạm phá khóa giao nộp cho cơ quan điều tra. D đi chiếc vừa lấy được của ông V về nhà. Đến ngày hôm sau (06/8/2017), D nói với V “*xe trộm hôm qua bán được 4.000.000 đồng, tao với mày mỗi thằng 1.500.000 đồng, còn lại một triệu để tao dùng vào việc sửa xe và thuốc men*” nhưng D chưa đưa tiền cho V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 291 ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 34C1- 055.10, số máy JF2E0943942; số khung 2706BY138893 (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 05/8/2017 trị giá 15.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tối ngày 08/8/2017, Nguyễn Văn D và Vũ Văn C rủ nhau lên thị xã C với mục đích để tìm xe máy sơ sở thì trộm cắp. Khi đi, D mang theo 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “L”, màu xám đen, 01 tay công có một đầu nhọn, một đầu dẹt. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Gravita, màu trắng của C chở D đi theo Quốc lộ 18 hướng từ thị xã Đ lên thị xã

C. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến quán làm khung nhôm, cửa kính của anh Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã K, thị xã C, tỉnh Hải Dương. D, C nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX, số loại EX50, loại xe dưới 50 cm³, màu sơn trắng - bạc, biển kiểm soát 34AB - 018.00 của anh Q không có người trông coi, quản lý. D dừng xe lại cách vị trí chiếc xe máy của anh Q 16 mét và bảo C “*anh đứng đây chờ em*”, C hiểu ý D bảo đứng cạnh giới để D vào trộm cắp chiếc xe máy trên. D lấy chiếc văm phá khóa bằng kim loại tiến lại chiếc xe, dùng văm phá ổ khóa điện của chiếc xe, rồi quay đầu xe nổ máy đi về nhà D ở thị xã Đ. Về đến nhà D, D đưa cho C 500.000 đồng là tiền C được hưởng khi cùng D tham gia trộm cắp chiếc xe trên, chiếc xe D giữ lại để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 239 ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX, số loại EX50, loại xe dưới 50 cm³, màu sơn trắng - bạc, biển kiểm soát 34AB- 018.00, số máy VZS139FMB524326; số khung RR6DCB5UMET524326, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 08/8/2017 trị giá 10.500.000 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, TAND thị xã C quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 29 (hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/9/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, bị cáo D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu tại phiên tòa:

Về kháng cáo của bị cáo D, VKSND đã phân tích các tình tiết của vụ án và xác định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với D là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên là kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 05/8/2017, tại khu vực trước cửa nhà chị Ngô Thị C thuộc khu dân cư T, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Văn V có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Văn V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu đen bạc, biển kiểm soát 34C1 – 055.10 trị giá 15.600.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, tại khu vực trước cửa quán làm nhôm kính của anh Nguyễn Văn Q thuộc thôn T, xã K, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Vũ Văn C cùng Nguyễn Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Symex, loại xe Ex50, màu trắng bạc, biển kiểm soát 34AB – 018.00 trị giá 10.500.000 đồng.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 29 (hai mươi chín) tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong cả 2 vụ án diễn ra ngày 05/8/2017 và ngày 08/8/2017 bị cáo D đều là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông V và anh Q với quyết tâm cao nên bị cáo D giữ vai trò chính, bị cáo V, C là đồng phạm giữ vai trò sau bị cáo D. Cả 2 hành vi của bị cáo D đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử D 29 (hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/9/2017 về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo mà cần y án sơ thẩm.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên bị cáo D phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS; khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 29 (hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 10/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã C (2 bản);
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thủy

